STT

GI I THỘ NG

L P

01

Gi i đ c bi t

10A1 CLC

02

Gi i nh t

10A1 Lý

03

Gi i nhì

10A2 CLC

04

10A1 Hóa

05

Gi i ba

10A1 Toán

06

10A2 Tin

07

Gi i tri n v ng

10A2 Toán

08

10A1 Tin

09

10A2 Lý

10

10A2 Hóa

11

10 Sinh